

Bản án số: 317/2017/HSST.

Ngày: 22/11/2017.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Thái Thục Hiền

2. Bà Nguyễn Thị Năm

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Khá, Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 22 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 308/2017/HSST ngày 09 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

**1. Dương Thị Ngọc L (Tên gọi khác: Lê Thị Ngọc L)**, Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1970 tại Sài Gòn; Hộ khẩu thường trú: 034 Đ, đường N, phường T, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 68/23 P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm móng tay; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Lê Nhật H (Sinh năm: 1945) và bà Dương Thị Ngọc A (Sinh năm: 1948); Sống chung như vợ chồng với Phạm Phú A; Có 01 con sinh năm 1990; Tiền án, Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/12/1994 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 10 năm tù về tội “Giết người”, ngày 30/4/2000 chấp hành xong hình phạt tù (Bản án số: 1607/HSST ngày 28/12/1994). Án phí Cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh chưa thụ lý.

- Ngày 13/11/2002 Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử 05 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong bản án ngày 13/6/2011 (Bản án số: 750/HSST ngày 13/11/2002).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/6/2017 cho đến nay (Có mặt).

**2. Lê Trung T;** Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 282/7 D, Phường W, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 68/23B P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lê Trung L (Chết) và bà Nguyễn Thị P (Sinh năm: 1966); Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 20/3/2017 Ủy ban nhân dân Phường 1, Quận 8 ra Quyết định đưa người nghiện ma túy vào cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để quản lý cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/5/2017 Tòa án nhân dân Quận 8 ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, Lê Trung T khiếu nại. Ngày 26/5/2017 Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định giải quyết khiếu nại và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng. Ngày 23/6/2017 Trung tâm GDLĐ-TTXH Phú Văn thuộc Sở Lao động Thương Binh Xã Hội Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời đưa Lê Trung T ra khỏi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/6/2017 cho đến nay (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1968; Chỗ ở: 68/23B P, Phường Q, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

*Người bào chữa cho bị cáo Lê Trung T:* Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim K, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

## **NHẬN THẤY:**

Các bị cáo Dương Thị Ngọc L, Lê Trung T bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 14/01/2017 tại nhà số 68/23B P, Phường Q, Quận A, Công an Phường 1 kiểm tra hành chính phát hiện Dương Thị Ngọc L đang cộng phoi đề các đài xổ số Miền Bắc và Miền Nam, tiến hành thu giữ 01 máy tính hiệu Casio, 14 tờ phoi đề (trong đó 01 tờ phoi đề xổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) ngày 14/01/2017, tổng số tiền thể hiện trên phoi là 1.052.500 đồng; 13 tờ phoi đề xổ số tỉnh Long An và xổ số Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/01/2017, tổng số tiền trên phoi là 1.884.500 đồng. Số tiền 665.000 đồng tiền mặt. Theo kết quả xổ số ngày 14/01/2017 của Đài tỉnh Long An và Đài Thành phố Hồ Chí Minh thì số tiền trúng thưởng của khách là 2.420.000 đồng. Trong lúc kiểm tra có mặt Lê Trung T và Nguyễn Văn S (S người thuê nhà L), nên Công an phường lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng. Sau đó, hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra xử lý.

Tại Bản kết luận giám định số 343/KLGD-TT ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

5.1. Chữ viết, (chữ số) cần giám định trên mười bốn tài liệu ký hiệu A1 đến A14 (đã nêu ở mục 2.1) so với chữ viết (chữ số) của Dương Thị Ngọc L trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 (đã nêu ở mục 2.2) do cùng một người viết ra.

5.2. Chữ viết (chữ số) cần giám định trên hai tài liệu ký hiệu A15, A16 (đã nêu ở mục 2.1) so với chữ viết (chữ số) của Dương Thị Ngọc L trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 (đã nêu ở mục 2.2) không do cùng một người viết ra.

Ngày 12/6/2017 Cơ quan điều tra Công an Quận 8 khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ngày 22/6/2017 bắt tạm giam đối với Dương Thị Ngọc L, ngày 23/6/2017 bắt tạm giam đối với Lê Trung T về tội “Đánh bạc”.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh Dương Thị Ngọc L, Lê Trung T khai nhận: Khoảng tháng 6/2016 T1 (không rõ địa chỉ, lai lịch) là cháu chồng của L gặp và thỏa thuận với L đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho T1 theo kết quả xổ số các tỉnh phía Nam và phía Bắc (đài Hà Nội) hưởng hoa hồng. T1 quy định cứ ghi 02 số 1.000 đồng nếu trúng thưởng trả 72.000 đồng, tương tự 03 số, trả 630.000 đồng, số đã trả thưởng 520.000 đồng 01/cặp. Cứ ghi số đề được 1.000.000 đồng thể hiện trên tờ phoi thì T1 trả công cho Loan 50.000 đồng. Hàng ngày khoảng 16 giờ 10 phút và 18 giờ 10 phút, L đưa phoi đề ghi được giao cho T chuyển cho T1 tại bãi đất trống đối diện nhà số 45/84 C, Phường E, Quận A, và L trả công cho T 20.000 đồng/ngày. Số tiền ghi được trong ngày L giữ lại để trả thưởng cho người trúng, ngày hôm sau T mới đối chiếu với L. Nếu số tiền trúng thưởng nhiều hơn thì T1 bù vào, ngược lại dư ra L đưa lại cho T1. Thống nhất với T1, L về nhà tại số 68/23B P, Phường E, Quận A thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề. L sử dụng tờ giấy trắng ghi số đề cho người chơi, L ghi thành 02 tờ phoi, khách 01 tờ, L giữ 01 tờ để làm cơ sở đối chiếu nếu có người chơi đề trúng thưởng.

Khoảng 18 giờ, ngày 14/01/2017 khi L đang thống kê phoi đề đài xổ số phía Bắc thì bị Công an Phường 1, Quận 8 phát hiện lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng như trên. Sở dĩ số tiền thu giữ của L thấp hơn so với số tiền thể hiện trên phoi là do L khai đã trả thưởng cho những người trúng thưởng đài Long An và Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/01/2017. Số tiền thu lợi từ việc đánh bạc ghi số đề L khai được khoảng 18.000.000 đồng, T thu lợi 3.600.000 đồng đã tiêu xài hết.

Vật chứng vụ án:

- 14 tờ phoi đề (trong đó 01 tờ phoi ghi số đề ngày 14/01/2017 miền Bắc (Đài Hà Nội); 13 tờ phoi đề ghi Đài tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh).
- 01 máy tính hiệu Casio;
- Số tiền 665.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 293/CT-VKS ngày 02/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Dương Thị Ngọc L, Lê Trung T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Dương Thị Ngọc L, Lê Trung T về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc L từ 10 đến 15 tháng tù; bị cáo Lê Trung T từ 06 đến 09 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo T thống nhất tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Chỉ phân tích về nhân thân, điều kiện nguyên nhân phạm tội của bị cáo, và đề nghị

Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm g khoản 1 Điều 46 và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án bằng với thời hạn tạm giam.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, người bào chữa, các bị cáo;

### **XÉT THẤY:**

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định khoảng 18 giờ, ngày 14/01/2017 tại nhà số 68/23B P, Phường Q, Quận A Công an Phường 1 kiểm tra phát hiện Dương Thị Ngọc L đang cộng phoi đề đài xổ số Miền Bắc, thu giữ 01 máy tính hiệu Casio, 14 tờ phoi đề, trong đó: 01 tờ phoi đề sổ số Miền Bắc (đài Hà Nội) ngày 14/01/2017 với tổng số tiền thể hiện trên phoi là 1.052.500 đồng, 13 tờ phoi đề xổ số tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/01/2017 với tổng số tiền là 1.884.500 đồng và thu giữ của L số tiền mặt 665.000 đồng. L khai trước khi bị kiểm tra đã chi trả 2.420.000 đồng cho khách trúng đề đài tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh. T là người nhận phoi đề từ L giao lại cho T1 (không rõ lai lịch địa chỉ) hưởng lợi 20.000 đồng/ngày.

Tại Bản kết luận giám định số 343/KLGD-TT ngày 28/3/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

5.1. Chữ viết, (chữ số) cần giám định trên mười bốn tài liệu ký hiệu A1 đến A14 (đã nêu ở mục 2.1) so với chữ viết (chữ số) của Dương Thị Ngọc L trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 (đã nêu ở mục 2.2) do cùng một người viết ra.

5.2. Chữ viết (chữ số) cần giám định trên hai tài liệu ký hiệu A15, A16 (đã nêu ở mục 2.1) so với chữ viết (chữ số) của Dương Thị Ngọc L trên tài liệu dùng làm mẫu so sánh ký hiệu M1 đến M4 (đã nêu ở mục 2.2) không do cùng một người viết ra.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Dương Thị Ngọc L và Lê Trung T đã phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tiếp tay cho tệ nạn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình nhưng do vụ lợi, nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Trong vụ án có đồng phạm nhưng mang tính nhất thời, giản đơn, bị cáo L là người trực tiếp ghi số đề cho khách, nhận tiền và chi trả tiền cho khách trúng đề. Bị cáo T là người giúp sức cho bị cáo L trong việc đi giao phoi đề để hưởng lợi 20.000 đồng/ngày. Do đó hình phạt đối với bị cáo L phải nghiêm khắc hơn bị cáo T.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị khuyết tật chân, đi lại khó khăn

nên áp dụng điểm h, n khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về ý kiến của người bào chữa cho rằng, bị cáo T phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, Hội đồng xét xử thấy rằng, hành vi đánh bạc, mặc dù không gây thiệt hại về vật chất nhưng làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, là nguyên nhân phát sinh tội phạm khác, do đó việc người bào chữa đề nghị áp dụng điểm g khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Do bị cáo đã từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc nên việc áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và cho bị cáo hưởng mức hình phạt bằng với thời hạn tạm giam theo đề nghị của người bào chữa là không có cơ sở chấp nhận.

Về xử lý vật chứng:

- 14 tờ phơi đề (trong đó 01 tờ phơi đề ghi số ngày 14/01/2017 miền Bắc (Đài Hà Nội); 13 tờ phơi đề ghi Đài tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh), xét cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ.

- 01 máy tính hiệu Casio, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 665.000 đồng, xét là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Trong thời gian đánh bạc, bị cáo L thu lợi 18.000.000 đồng, bị cáo T thu lợi 3.600.000 đồng, do đó cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền này để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội nhằm thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo T hoàn cảnh khó khăn, đang bị tật bệnh, không có việc làm ổn định nên miễn hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Nguyễn Văn S có hành vi đánh bạc nhưng chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự nên Công an Quận 8 đã ra Quyết định xử phạt hành chính.

Đối với tên T1 là người trực tiếp thuê L ghi số đề và trả tiền hoa hồng cho L, hiện không rõ địa chỉ. Công an đang tiếp tục xác minh làm rõ có căn cứ sẽ điều tra, xử lý sau.

Căn nhà số 68/23B P, Phường W, Quận A do ông Lê Phát T và bà Phạm Văn U đứng tên chủ sở hữu, ông T, bà U đã chết để lại cho anh Phạm Phú A (con trai) sử dụng. Anh A và Dương Thị Ngọc L sống với nhau như vợ chồng, hàng ngày anh A đi làm. L ở nhà dùng làm nơi đánh bạc ghi số đề, anh A không biết, nên không xem xét xử lý căn nhà 68/23B P, Phường W, Quận A.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Dương Thị Ngọc L (Tên gọi khác: Lê Thị Ngọc L), Lê Trung T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Dương Thị Ngọc L (Tên gọi khác: Lê Thị Ngọc L) 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2017.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 248; điểm h, n, p khoản 1 Điều 46, Điều 53 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Lê Trung T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2017.

Phạt bị cáo Dương Thị Ngọc L (Tên gọi khác: Lê Thị Ngọc L) số tiền 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Trung T.

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2003.

Buộc các bị cáo Dương Thị Ngọc L (Tên gọi khác: Lê Thị Ngọc L) nộp lại số tiền thu lợi bất chính 18.000.000 đồng; Lê Trung T nộp lại 3.600.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- Số tiền 665.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 máy tính hiệu Casio CA-828 đã qua sử dụng.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 219/PNK ngày 15/9/2017 của Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 11/9/2017).

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ 14 tờ phơi đề (trong đó 01 tờ phơi ghi số đề ngày 14/01/2017 miền Bắc (Đài Hà Nội); 13 tờ phơi đề ghi Đài tỉnh Long An và Thành phố Hồ Chí Minh).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Dương Thị Ngọc L, Lê Trung T nộp số tiền 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Thanh**